

**b) Thực phẩm:**

— Lái xe và phụ lái xe được cung cấp thêm thực phẩm cho bằng 1kg200 thịt và 0kg500 đường mỗi tháng, chưa kể tiêu chuẩn bồi dưỡng thêm theo quy định của Bộ Nội thương tại công văn số 212-NT/KD ngày 5-5-1972.

— Đối với thợ sửa chữa lưu động và cán bộ thường xuyên đi theo xe, ngoài tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm hiện đang được hưởng, cũng được bồi dưỡng thêm theo quy định của Bộ Nội thương tại công văn số 212-NT/KD ngày 5-5-1972.

**3. Về phụ cấp đi đường.**

Mức phụ cấp đi đường của lái xe ô-tô vận tải trước đây quy định 0đ80 nay được nâng lên 1đ20 cho mỗi ngày hoạt động vận tải trên đường. Khoản phụ cấp này áp dụng cho cả công nhân sửa chữa, cán bộ thường xuyên đi theo xe. Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải sẽ hướng dẫn cụ thể việc thi hành khoản phụ cấp này.

**4. Trách nhiệm của các ngành.**

— Bộ Lương thực và thực phẩm, Bộ Nội thương cần chuẩn bị lực lượng hàng hóa, tăng cường tổ chức mạng lưới phân phối và chỉ đạo các cơ quan thương nghiệp của địa phương nhằm bảo đảm cung cấp theo các tiêu chuẩn định lượng và chế độ bồi dưỡng đối với lái xe và công nhân, viên chức ngành vận tải ô-tô theo những quy định tại chỉ thị này.

— Bộ Giao thông vận tải phải cải tiến và tăng cường tổ chức vận tải ở trên các tuyến, hết sức chăm lo công tác tổ chức đời sống để thực hiện các chế độ đã quy định đối với công nhân, viên chức ngành vận tải ô-tô.

Các Bộ Giao thông vận tải, Tài chính, Lương thực và thực phẩm, Nội thương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và hướng dẫn việc thi hành chỉ thị này để vừa bảo đảm đời sống cho công nhân, viên chức, vừa bảo đảm quản lý một cách chặt chẽ.

**5. Phạm vi và đối tượng thi hành.**

Chỉ thị này được áp dụng thống nhất đối với công nhân lái xe, phụ lái xe vận tải ô-tô, thợ sửa chữa và cán bộ thường xuyên đi theo xe

(đội trưởng và đội phó, cán bộ kỹ thuật) thuộc ngành vận tải ô-tô của trung ương và địa phương đang hoạt động trên các tuyến đường ô-tô từ Thanh-hóa trở vào và vận chuyển hàng theo kế hoạch của Ban Điều hòa vận tải các cấp.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1972.

Hà-nội, ngày 3 tháng 7 năm 1972

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

**PHỦ THỦ TƯỚNG**

**QUYẾT ĐỊNH số 25-BT ngày 27-6-1972**  
**về việc điều chỉnh địa giới một**  
**số xã thuộc huyện Lý-nhân, tỉnh**  
**Nam-hà.**

**BỘ TRƯỞNG PHỦ THỦ TƯỚNG**

*Căn cứ vào quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Phó Thủ tướng phê chuẩn việc phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;*

*Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** — Nay phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới của một số xã thuộc huyện Lý-nhân, tỉnh Nam-hà như sau:

— Hợp nhất xã Hồng-lý và xã Chân-lý thành một xã lấy tên là xã Chân-hồng;

— Giải thể xã Nhân-long; sáp nhập thôn Đạo của xã Nhân-long vào xã Nhân-thịnh, sáp nhập thôn Thanh-nga của xã Nhân-long vào xã Nhân-phúc.

**Điều 2.** — Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 6 năm 1972

K.T. Bộ trưởng Phủ Thủ tướng

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐÌNH KHANH

## CÁC BỘ

### TỔNG CỤC THỐNG KÊ

**QUYẾT ĐỊNH số 47-TCTK/PPCĐ ngày 22-3-1972 ban hành bản quy định cụ thể hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ, chính thức quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về công nghiệp áp dụng cho các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.**

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ vào Nghị định số 131-CP ngày 29-9-1971 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thống kê;

Căn cứ vào Nghị định số 27-CP ngày 22-2-1962 của Hội đồng Chính phủ quy định nguyên tắc về việc lập và ban hành các chế độ biểu mẫu báo cáo thống kê và phương án điều tra;

Căn cứ vào quyết định số 168-TTg ngày 17-9-1970 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê chính thức;

Sau khi trao đổi ý kiến thống nhất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và Văn phòng Phủ Thủ tướng,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay ban hành bản quy định cụ thể hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ, chính thức quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về công nghiệp gồm 16 biểu áp dụng cho các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**Điều 2.** — Bản quy định cụ thể này thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1972. Các quy định cụ thể hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ, chính thức về công nghiệp ban hành trước đây cho Chi cục Thống kê tỉnh, thành phố đều không còn hiệu lực.

**Điều 3.** — Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

Hà-nội, ngày 22 tháng 3 năm 1972

Tổng Cục trưởng

Tổng cục Thống kê

NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG

## BẢN QUY ĐỊNH CỤ THỂ

hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ chính thức về công nghiệp áp dụng cho các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(Ban hành kèm theo quyết định số 47-TCTK/PPCĐ ngày 22-3-1972 của Tổng cục Thống kê).

Phần thứ nhất

## MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

1. Các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố không được tự ý thay đổi nội dung kết cấu của biểu mẫu, phương pháp tính toán và cách ghi báo cáo chỉ tiêu đã được quy định trong văn bản này.

Trong khi thi hành nếu có vấn đề gì xét thấy chưa hợp lý thì báo cáo cho Tổng cục Thống kê biết bằng văn bản và nêu rõ ý kiến đề nghị giải

09671279

www.ThuvienHapLuoc.com \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuvienHapLuoc.com